

# Hướng dẫn cho giáo viên mới

---

Trường Việt Ngữ Chùa An Lạc

San Jose, CA

Hoa Kỳ

Biên soạn: Uyen Tu



# Chào mừng bạn!

---

## Lợi ích của việc dạy tiếng Việt thiện nguyện:

- Góp phần gìn giữ tiếng Việt cho các thế hệ sau
- Nuôi dưỡng tâm từ bi
- Rèn luyện thêm kỹ năng mới (truyền đạt và giao tiếp)
- Rèn luyện sự tự tin
- Gain volunteer hours
- Thêm một niềm vui trong cuộc sống

## Thử thách của việc dạy tiếng Việt thiện nguyện:

- Sự kiên nhẫn
- Thời gian
- Thiếu sự hỗ trợ từ phụ huynh
- Mất đi nhiệt huyết ban đầu

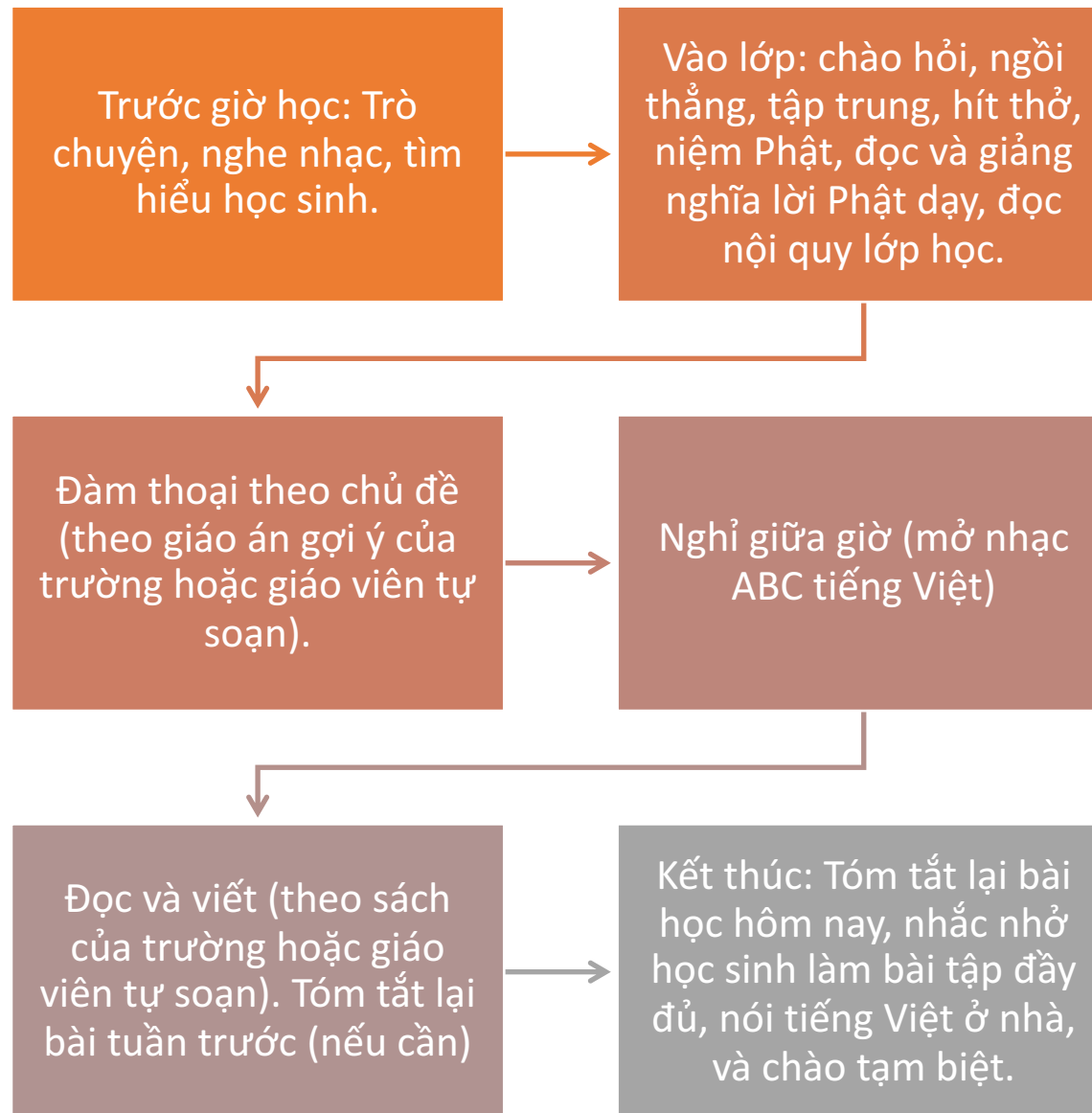
# Vài lời khuyên hữu ích cho giáo viên

- Phát âm chuẩn bảng chữ cái và dấu tiếng Việt
- Nói và viết đúng chính tả tiếng Việt
- Cài đặt phần mềm tiếng Việt trên máy vi tính của giáo viên (Telex hoặc Unikey)
- Đặt nội quy cho lớp học và luôn tuân thủ nội quy
- Chia sẻ với các giáo viên khác
- Thường xuyên liên lạc với phụ huynh, luôn nhắc nhở phụ huynh nói tiếng Việt với con em.
- Học mà chơi, chơi mà học (Be flexible and be creative!)
- Chuyên tâm vì cộng đồng (Commitment!)



# Cấu trúc một buổi học

(Một buổi học kéo dài 2 giờ  
(nghỉ giữa giờ 10-15 phút))



# Nội quy & lời Phật dạy

## Nội quy lớp học - Class Ground rules



- Con tưởng nhớ Phật
- Con hiếu thảo với ông bà và ba mẹ
- Con lễ phép và dạ thưa với người lớn
- Con thuận thảo với anh chị em và các bạn
- Con thương yêu mọi người và muôn loài

# Giáo án đàm thoại

Biên soạn: Uyen Tu

Dưới đây là một số gợi ý cho bài đàm thoại của trường Việt ngữ chùa An Lạc, từ vỡ lòng đến lớp 3. Tùy theo trình độ của các lớp mà giáo viên (GV) có thể điều chỉnh độ khó của bài. GV nên chú ý đặt câu hỏi mở để khuyến khích các em nói, tránh đặt câu hỏi có/không. GV có thể yêu cầu các em lắng nghe và lặp lại câu trả lời của bạn mình để các em không mất tập trung.

- Icebreaker: làm quen với bạn. GV cho các em tự giới thiệu tên và 3 điều về mình, trong đó có 2 điều là thật (2 facts) and 1 điều là tưởng tượng (1 fiction). Các bạn sẽ đoán xem điều nào là tưởng tượng, không có thật về người bạn mới của mình.
- Đọc các lời Phạt dạy mỗi đầu giờ và giải thích ý nghĩa của mỗi điều. Thỉnh thoảng GV hỏi lại các em ý nghĩa của mỗi điều cho các em nhớ. Nếu các em hiểu nhưng không giải thích được bằng tiếng Việt thì GV cho phép các em giải thích bằng tiếng Anh, và yêu cầu các em nói lại theo GV bằng tiếng Việt sau đó.
- Kể một câu chuyện ngắn (GV kể hoặc cho các em xem clip), rồi đặt câu hỏi về câu chuyện vừa kể cho các em lần lượt trả lời. Tùy theo trình độ của các lớp mà GV điều chỉnh độ khó của câu hỏi. Ví dụ truyện Cậu bé và Cây Táo: ([https://youtu.be/nfb2t\\_9Mf8E](https://youtu.be/nfb2t_9Mf8E))
- Kể về một quyển sách hoặc bộ phim các em yêu thích: tựa đề, nhân vật là ai, nhân vật có tính cách gì, tại sao em thích/không thích nhân vật đó, vv...
- Scavenger hunt: GV yêu cầu các em tìm một đồ vật (ví dụ có màu vàng), các em sẽ nói về đồ vật tìm được: cái gì, của ai, công dụng.
- Show and tell: GV cho các em chuẩn bị trước khi lên lớp: chọn một đồ vật hoặc thú nuôi yêu thích để giới thiệu với lớp. Nếu các em nói ít quá thì GV đặt câu hỏi thêm cho các em trả lời.
- Pictionary: GV hoặc các em thay phiên nhau vẽ một hình trên bảng để các bạn đoán xem là đồ vật gì hoặc hành động gì. Bạn nào đoán đúng nhanh nhất sẽ được là người vẽ ở lượt tiếp theo. Trong khi chơi GV đặt câu hỏi về đồ vật đó cho các em trả lời.
- Role-playing: (thích hợp hơn với lớp học tại trường) GV chọn một mẫu chuyện nhỏ cho các em đóng các vai khác nhau. GV hướng dẫn các em nói đúng thoại và giải thích tình huống câu chuyện trước khi cho các em thực hành nhập vai.
- Đàm thoại theo chủ đề: Tết, trung thu, bốn mùa, màu sắc, hình dạng, vị trí, gia đình, thân thể, trường lớp, từ trái nghĩa, vv...

# Giáo án đàm thoại

- Khi đàm thoại nên đặt câu hỏi mở, tránh câu hỏi Có/Không.
- Với các học sinh chỉ nói tiếng Anh: GV đặt câu hỏi song ngữ cho hs trả lời bằng tiếng Anh. Sau đó GV dịch câu trả lời ra tiếng Việt theo từng từ và cho các em lặp lại từng từ, sau đó lặp lại nguyên câu.
- Yêu cầu các hs khác lắng nghe câu hỏi của GV và lặp lại câu trả lời của bạn (để giúp hs tập trung hơn khi chờ đến lượt trả lời của mình)
- Với các hs từ chối trả lời hoặc “Con không biết!”: GV nên đổi câu hỏi và dùng gợi ý để các em trả lời. Hãy kiên nhẫn!

# Giáo án đọc và viết

- GV giúp hs nhớ mặt chữ qua ÂM (T /tờ/) chứ không qua TÊN (T – chữ Tô).
- Do đa số hs của chúng ta cũng đang học bảng chữ cái tiếng Anh trong trường, nên chúng ta chỉ dạy âm của chữ cái tiếng Việt, thay vì vừa dạy âm và vừa dạy tên của chữ như một số sách tiếng Việt thường thấy. Cách này giúp hs dễ tiếp thu và không bị nhầm lẫn giữa tên gọi của chữ cái tiếng Việt và chữ cái tiếng Anh.

## A. MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA CĂN BẢN

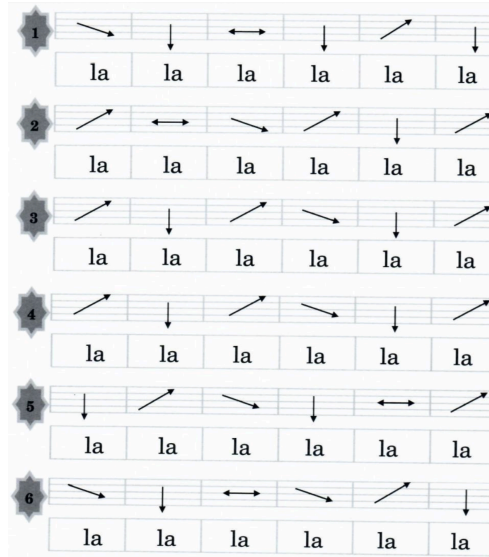
- **CHỮ CÁI**, gọi tắt là **Chữ** (letter): là đơn vị ký hiệu để ghi âm trong một hệ thống ngôn ngữ.  
Tiếng Việt có 29 chữ cái. A, Ă, Â, B, C, D, Đ, E, Ê, G, H, I, K, L, M, N, O, Ô, Ơ, P, Q, R, S, T, U, Ư, V, X, Y.
- **NGUYÊN ÂM**: còn gọi là CHÁNH ÂM<sup>(6)</sup> là chữ tạo nên âm của từ, gồm có: i /y, u, u, ê, ơ, â, ô, e, a, ă, o.
- **PHỤ ÂM**:
  - **PHỤ ÂM ĐẦU**: Phụ âm đứng phía trước gồm: **B, C, CH, D, Đ, G (GH), GI, H, (K), KH, L, M, N, NH, NG (NGH), PH, Q (U), R, S, T, TH, TR, V, X.**
  - **PHỤ ÂM CUỐI**: Phụ âm đứng sau cùng: **c – ch – m – n – nh – ng – p – t**
- **TỪ** (word) là một đơn vị nhỏ nhất của ngôn ngữ, do nhiều chữ (letters) và dấu hợp lại, có ý nghĩa và dùng để đặt thành câu.  
Từ bao gồm Từ Đơn và từ Ghép (Từ Kép hay Từ Đôi).
  - **TỪ ĐƠN**: *ba, bà, ông, mẹ.*
  - **TỪ GHÉP** gồm có hai từ ghép lại: *gia đình, chậm chạp, tiến bộ.*
- **ÂM** hay gọi là **TIẾNG**: đơn vị phát âm nhỏ nhất trong ngôn ngữ.
- **VẦN**: Phần chủ yếu tạo nên âm của từ.
- **ĐÁNH VẦN**: (spelling) là dùng để VIẾT, đọc tên **các chữ** theo đúng thứ tự viết trong từ đó kèm theo **dấu** (nếu từ đó có dấu)
- **RÁP ÂM** (pronunciation) là dùng để ĐỌC : nối liền các âm lại, đọc nhanh, để phát ra thành tiếng. Mục đích giúp cho học sinh **đọc đúng và nhanh** tiếng Việt.

(\* ) Hình minh họa theo sách của Trường Ngôn Ngữ và Văn Hoá Việt – Tây Úc

# Giáo án đọc và viết

(tiếp theo)

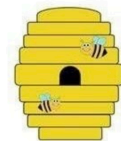
- GV nên chú ý đọc dấu chuẩn để giúp các em phân biệt dễ dàng hơn.
- Dùng tay hoặc đầu để giúp các em phân biệt dấu thanh.
- Dùng tiếng Anh để giúp các em ghi nhớ dấu tiếng Việt: down tone, up tone, heavy tone (dot tone), question tone, wavy tone, or no tone (flat tone)
- Dấu thanh nên đặt phía trên của nguyên âm đã tạo ra âm của từ đó, thường là nguyên âm cuối.
- GV có thể cho hs làm bài tập về dấu theo sách của trường hoặc giáo viên tự soạn (thêm hình ảnh sinh động)



banh



meo



tô ong



ôc sên



êch



vớ

## B. DẤU THANH

					Dấu ngang
sắc	huyền	hỏi	ngã	nặng	Không dấu
/ ' /	/ ` /	/ ? /	/ ~ /	/ . /	

**DẤU THANH** (dấu giọng) hay thường gọi tắt là **Dấu**, là phần đặc biệt và quan trọng nhất của ngôn ngữ Việt Nam. Khi nghe người Việt Nam nói chuyện, vì có dấu, nên người ngoại quốc có cảm tưởng như chúng ta đang hát.

Để giúp học sinh có thể nói và viết đúng tiếng Việt, xin giáo viên khi dạy phải hết sức chú ý nhấn mạnh phần dấu. Cách phát âm của dấu cũng tương tự như hình thể của dấu. Ở những lớp nhỏ, giáo viên khi đọc từ có dấu phải kèm theo diễn xuất để học sinh dễ nhận dấu.

Thí Dụ: khi đọc từ hay chữ có:

- **dấu sắc** cổ phải rướn cao lên, ↑ thí dụ: má
- **dấu huyền** giọng hơi trầm xuống và kéo dài thí dụ: mà
- **dấu hỏi** (thấp và dài) thí dụ: mã
- **dấu ngã** (cao và ngắn) thí dụ: mã
- **dấu nặng** đầu cúi gằm xuống ↓ thí dụ: mạ
- **dấu ngang** (không dấu) âm phẳng, thí dụ: ma

(\*) Hình minh họa theo sách của Trường Ngôn Ngữ và Văn Hoá Việt – Tây Úc



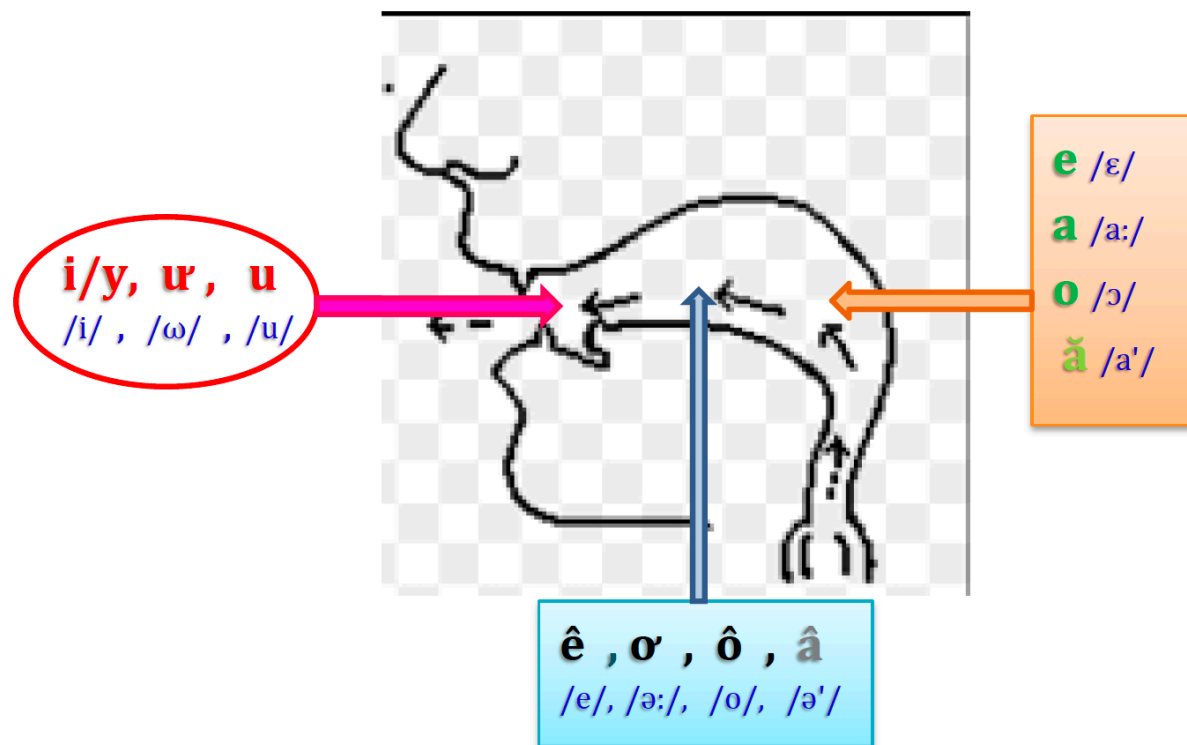
# Giáo án đọc và viết

(tiếp theo)

- Trong tiếng Việt có 12 nguyên âm đơn, trong đó ã và â không thể đứng một mình hay đứng cuối một từ, mà phải có phụ âm cuối đi theo (bán nguyên âm).
- Dùng khẩu hình để giúp các em phân biệt nguyên âm.

Ngoài ra, trong tiếng Việt còn có đến 32 nguyên âm đôi, đó là AI, AO, AU, ÂU, AY, ÂY, EO, ÊU, IA, IÊ/YÊ, IU, OA, OĂ, OE, OI, ÔI, OI, OO, ÔÔ, UA, UĂ, UÂ, UĂ, UÊ, UI, UI, UO, UÔ, UO', UO', U'U, UY; 13 nguyên âm ba, đó là IÊU/YÊU, OAI, OAO, OAY, OEO, UAO, UÂY, UÔI, UOI, UOU, UYA, UYÊ, UYU.

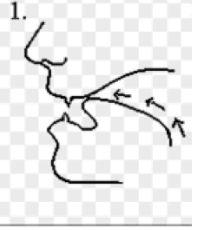
## C. NGUYÊN ÂM (xếp theo ngữ học)<sup>(1)</sup>



- Nguyên âm còn gọi là Chánh Âm<sup>(6)</sup> là ký tự **tạo nên âm** của từ.
- Nguyên âm có thể đứng một mình hay ghép với những chữ khác để tạo ra từ có nghĩa.
  1. Đứng một mình: té **u** đầu.
  2. Đứng trước + phụ âm: **anh em**, **an ủi**.
  3. Đứng giữa + phụ âm: **con chim non**.
  4. Đứng cuối: **Mẹ cho Thu đi chợ**.

(\* ) Hình minh họa theo sách của Trường Ngôn Ngữ và Văn Hoá Việt – Tây Úc

## D. PHỤ ÂM



# Giáo án đọc và viết

(tiếp theo)

- Trong tiếng Việt có 17 phụ âm.

Từ bảng chữ cái, phần lớn các phụ âm trong tiếng Việt được ghi bằng một chữ cái duy nhất: b, t, v, s, x, r... Có 11 phụ âm ghép tiếng việt bao gồm:

- Khi nào dùng phụ âm:

C hay K

Ng hay Ngh

G hay Gh

→ Khi nguyên âm đi theo là e, ê, i, y.

- Ph (phở, phim, phấp phới)
- Th (thướt tha, thê thảm)
- Tr (tre, trúc, trước, trên)
- Gi (gia giáo, giảng giải)
- Ch (cha, chú, che chở)
- Nh (nhỏ nhắn, nhẹ nhàng)
- Ng (ngây ngất, ngan ngát)
- Kh (không khí, khắp khiêng)
- Gh (ghế, ghi, ghé, ghe)
- Ngh (nghề nghiệp)
- Qu (quả, quý)

- Phụ âm tự nó không có nghĩa mà phải có nguyên âm đi kèm theo.
- Phụ âm là tử âm<sup>(3)</sup>, có nghĩa là không thể phát ra trọn âm. Trong quá trình phát âm, âm phát ra từ thanh quản qua miệng, lên môi sẽ bị cản trở do lưỡi va chạm môi hay răng hoặc 2 môi va chạm nhau.

- Phụ âm đầu** là phụ âm đứng trước nguyên âm gồm:

- Phụ âm đơn:** B, C, D, Đ, G (GH), H, K, L, M, N, R, S, T, V, X.
- Phụ âm kép:** Ch, Gi, Kh, Nh, Ng (Ngh), **Ph, Qu, Th, Tr.**

Riêng P và Q không thể đứng riêng một mình mà P luôn luôn kèm với H để thành **Ph** (đọc là phơ) và Q phải có U đi theo sau để thành **Qu** (đọc là quơ)

- Phụ âm cuối** là những phụ âm đứng sau nguyên âm:

**c - ch - m - n - nh - ng - p - t.**

Thí dụ: **Em thích ăn bánh chưng.**

### CÁCH PHÁT ÂM PHỤ ÂM

<b>B</b> bơ /bə:/	<b>C</b> cơ /kə:/	<b>Ch</b> chơ /çə:/	<b>D</b> dơ /zə:/ /jə:/	<b>Đ</b> đơ /d̥ə:/	<b>G/Gh</b> gơ /gə:/	
<b>Gi</b> giơ /d͡ʒə:/	<b>H</b> hơ /hə:/	<b>K</b> cơ /kə:/	<b>Kh</b> kơ /kʰə:/	<b>L</b> lơ /lə:/	<b>M</b> mơ /mə:/	<b>N</b> nơ /nə:/
<b>Ng/Ngh</b> ngơ /ŋə:/	<b>Nh</b> nhơ /ɲə:/	<b>Ph</b> phơ /fə:/	<b>Qu</b> quơ /kwə:/	<b>R</b> rơ /ʒə:/	<b>S</b> sơ /sə:/	
<b>T</b> tơ /tə:/	<b>Th</b> thơ /tʰə:/	<b>Tr</b> trơ /t̚ə:/	<b>V</b> vơ /və:/	<b>X</b> xơ /sə:/		

(\* ) Hình minh họa theo sách của Trường Ngôn Ngữ và Văn Hoá Việt – Tây Úc

# Giáo án đọc và viết

(tiếp theo)

- Không đánh vần ê a kiểu cũ
- Cách đánh vần mới cũng giống như cách spelling của tiếng Anh, nhưng đặc biệt tiếng Việt có thêm 6 dấu rất cần viết đúng, nên sau khi đọc tên các chữ trong từ, cần cho biết dấu thanh của từ đó (sắc, huyền hỏi, ngã, nặng, không dấu).

THÍ DỤ	<b>RÁP ÂM ĐỌC</b> (kiểu mới)	<b>ĐÁNH VẦN để ĐỌC</b> (kiểu xưa)
<b>CÁ</b>	<b>C(ơ)-á</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• cờ-a-ca-sắc-cá</li></ul>
<b>CẶP DA</b>	<b>C(ơ)-ặ</b> <b>d(ơ)-a</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• cờ-ă(ớ)-cớ-pờ-cấp-nặng-cặ</li><li>• dờ-a-da</li></ul>
<b>HOA HUỆ</b>	<b>h(ơ)-o-a</b> <b>h(ơ)-u-ê</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Hờ-o-ho-a-hoa</li><li>• Hờ-u-hu-ê-huê-nặng-huệ</li></ul>
<b>THUẬN THẢO</b>	<b>th(ơ)-u-ậ</b> <b>th(ơ)-ảo</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• thờ-u-thu-â(ớ)-thuâ-nờ-thuân-nặng-thuậ.</li><li>• thờ-a-tha-o-thao-hỏi-thảo</li></ul>

# Giáo án đọc và viết

(tiếp theo)

- Khi ĐỌC, chúng ta phát ra ÂM và RÁP những ÂM (hay vần) trong từ để tạo thành TIẾNG của một từ.
- Khi VIẾT chính tả, chúng ta ĐÁNH VẦN bằng cách ĐỌC ÂM các CHỮ theo thứ tự có trong từ đó và cuối cùng là DẤU nếu có.

Từ	Đánh vần	Ráp âm
Ba	B/ờ/ a	B/ờ/- a
Mẹ	M/ờ/ e dấu nặng	M/ờ/- ẹ
Yêu	Y dài ê u	Y-êu
Trường	Tr/ờ/ ư ơ ng/ờ/ dấu huyền	Tr/ờ/-ường
Cây	C/ờ/ â y dài	C/ờ/ - ây
Sư cô	S/ờ/ ư C/ờ/ ô	S/ờ/- ư C/ờ/- ô
Nghỉ	Ng/ờ/ i ngắn dấu hỏi	Ng/ờ/- ỉ
Việt	V/ờ/ i ngắn ê t/ờ/ dấu nặng	V/ờ/- iệt
Học	H/ờ/ o c/ờ/ dấu nặng	H/ờ/- ọc
Miếng	M/ờ/ i ngắn ê ng/ờ/ dấu sắc	M/ờ/- iếng
Khăn	Kh/ờ/ ă n/ờ/	Kh/ờ/- ăn
Chuyện	Ch/ờ/ u y dài ê n/ờ/ dấu nặng	Ch/ờ/- uyện

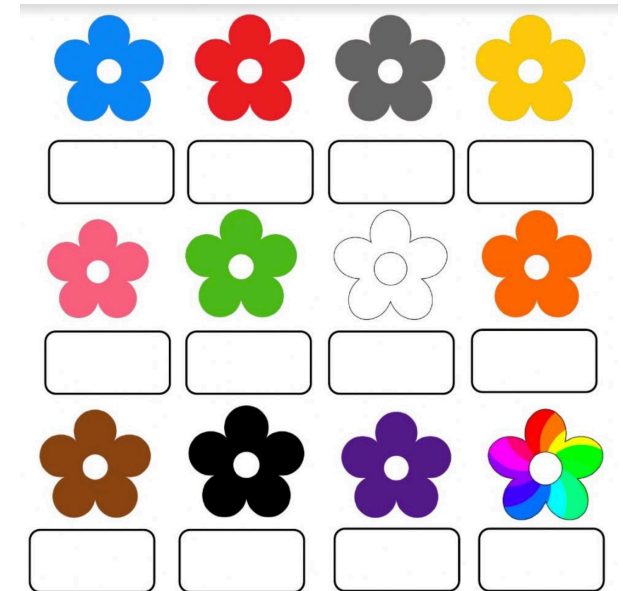
# Bài tập về nhà và bài kiểm tra

- Giáo viên cho bài tập về nhà mỗi tuần (kể cả khi nghỉ lễ) theo sách của trường hoặc giáo viên tự soạn.
- Bài tập về nhà cần có cả 2 phần viết và đọc.
- Giáo viên cho bài kiểm tra giữa khoá và cuối khoá theo sách hoặc tự soạn.
- Gợi ý: 100 từ thông dụng (sight words), điền vào chỗ trống, đặt câu theo từ, đọc một đoạn văn hay bài thơ, vv...
- Giáo viên có thể cho thang điểm tùy độ khó của mỗi bài và chấm điểm theo rubric của GV tự đặt ra (hoàn chỉnh, viết đúng chính tả, đọc đúng dấu, phát âm rõ chữ, trình bày sạch đẹp, vv...)



100 Vietnamese sight words:

1. Ba	11. Nay	21. Ngủ	31. Sáng	41. Lớn	51. Người	61. Có	71. Đò	81. Cái	91. Vời
2. Mẹ	12. Gi	22. Chơi	32. Tối	42. Nhỏ	52. Cây	62. Không	72. Cam	82. Số	92. Cửa
3. Đi	13. Là	23. Uống	33. Xe	43. Về	53. Hoa	63. Và	73. Vàng	83. Lên	93. Đây
4. Chào	14. Tốt	24. Xa	34. Nhà	44. Chạy	54. Lá	64. Bạn	74. Xanh lá	84. Xuống	94. Đó
5. Ăn	15. Xấu	25. Gần	35. Ông	45. Nhảy	55. Chim	65. Lốp	75. Xanh dương	85. Vui	95. Nhanh
6. Học	16. Trong	26. Hay	36. Bà	46. Tìm	56. Cơm	66. Yêu	76. Hồng	86. Buồn	96. Chậm
7. Nói	17. Ngoài	27. Thích	37. Anh	47. Cho	57. Bánh	67. Ghét	77. Đen	87. Sớm	97. Nếu
8. Con	18. Làm	28. Xem	38. Chị	48. Cho	58. Trái	68. Được	78. Trắng	88. Trẻ	98. Biết
9. Xin lỗi	19. Giúp	29. Viết	39. Em	49. Sách	59. Ít	69. Để	79. Tím	89. Mua	99. Lấy
10. Cảm ơn	20. Thấy	30. Đọc	40. Cô	50. Phim	60. Nhiều	70. Khó	80. Nâu	90. Bán	100. Về



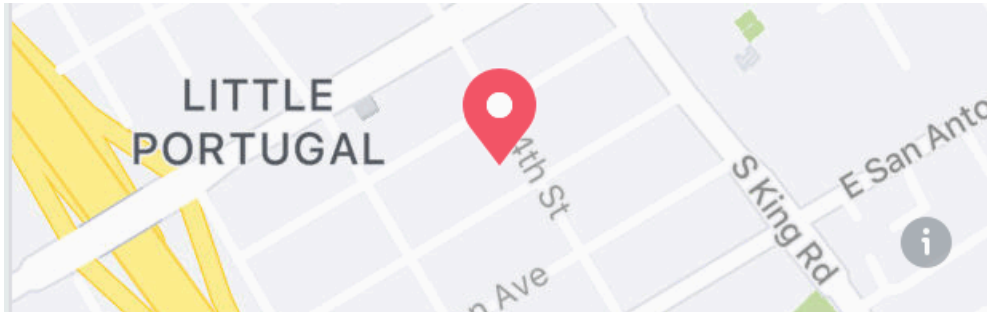
# Hỗ trợ giáo viên

---

- Hãy liên lạc với sư cô hoặc các giáo viên khác khi cần giúp đỡ soạn giáo án, phương pháp dạy và tổ chức lớp học, dạy kèm học sinh yếu, cách làm học bạ, cách trao đổi với phụ huynh, vv...
- Trường có giáo viên dạy thế khi cần thiết (hãy báo trước cho sư cô biết **ÍT NHẤT** 24 tiếng trước giờ lên lớp!)
- Các giáo viên luôn trao đổi thẳng thắn, thân thiện, và hoà nhã trên tinh thần học hỏi lẫn nhau. (no judgement!)
- Khi các bạn cảm thấy chán nản hoặc thiếu nhiệt huyết, hãy nhớ lý do vì sao bạn bắt đầu, và liên lạc ngay với sư cô hoặc các giáo viên khác để được giúp đỡ.



# Thông tin liên lạc



1647 E San Fernando St (1.85 mi)  
San Jose, CA, CA 95116

[Get Directions](#)

(408) 454-8713

Contact **Trường Việt Ngữ An Lạc, San Jose**  
on Messenger

[www.chuaanlacsj.org](http://www.chuaanlacsj.org)

[truonganlacsj@gmail.com](mailto:truonganlacsj@gmail.com)

